CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2025/NĐ-CP ***(Dự thảo ngày 22.7.2025)***	*Hà Nội, ngày tháng năm 2025*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định việc tuyển chọn, sử dụng Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc tuyển chọn, sử dụng Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định tiêu chí, quy trình tuyển chọn, chế độ chính sách, quy chế quản lý, cơ chế phối hợp đối với Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng để thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ban chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo của Chính phủ và Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (sau đây viết tắt là Ban chỉ đạo).

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lực lượng vũ trang ở Trung ương và địa phương; các doanh nghiệp được giao chủ trì, phối hợp thực hiện các dự án, sáng kiến đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

3. Cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân là người Việt Nam ở trong nước và ở ngoài nước; người nước ngoài, đáp ứng được tiêu chí Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng quy định tại Nghị định này.

Điều 3. Nguyên tắc tuyển chọn, sử dụng Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng

1. Cơ chế, chính sách tuyển chọn, sử dụng Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng phải tuân thủ, chấp hành đầy đủ chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không trái với các quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Bảo đảm thống nhất, đồng bộ và khả thi từ khâu tuyển chọn, sử dụng, đãi ngộ và tôn vinh đối với Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng.

2. Việc thực hiện cơ chế, chính sách tuyển chọn, sử dụng Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng là trách nhiệm của xã hội, của cả hệ thống chính trị để tạo động lực then chốt thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững vì lợi ích của quốc gia, dân tộc. Cơ chế, chính sách thực hiện bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng đối tượng và thẩm quyền.

3. Cơ chế, chính sách tuyển chọn, sử dụng Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng phải bảo đảm tính đột phá, linh hoạt, thực chất, lâu dài và tương xứng với đóng góp của chuyên gia gắn với giao nhiệm vụ cụ thể, đánh giá thông qua sản phẩm đầu ra, chất lượng công việc, tạo động lực để giữ chân chuyên gia cống hiến lâu dài.

4. Việc tuyển chọn Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng theo hình thức hợp đồng có thời hạn, không tính trong biên chế được giao của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

5. Cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền tuyển chọn Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng thì thôi làm nhiệm vụ cán bộ, công chức, viên chức để thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

6. Việc tuyển chọn, sử dụng Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng thực hiện theo quy định tại Nghị định này, đồng thời thực hiện theo hướng dẫn của Ban chỉ đạo Trung ương.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. Tổng công trình sư là người được tuyển chọn để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn triển khai hệ thống dự án đặc biệt quan trọng và các hệ thống chiến lược trọng yếu trong kế hoạch hành động chiến lược về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Kiến trúc sư trưởng là người được tuyển chọn để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các sáng kiến đột phá, đề án, dự án, công trình nghiên cứu của hệ thống dự án đặc biệt quan trọng và các hệ thống chiến lược trọng yếu, giữ vai trò định hướng, khi xây dựng các dự án, chương trình để triển khai các nhiệm vụ cụ thể; có tính linh hoạt, được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn.

Chương II

TIÊU CHÍ, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH VÀ QUY TRÌNH TUYỂN CHỌN ĐỐI VỚI TỔNG CÔNG TRÌNH SƯ

Điều 5. Tiêu chí đối với Tổng công trình sư

1. Có trình độ, chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực chương trình, dự án được giao. Ưu tiên người có bằng cấp, chứng chỉ về quản lý chương trình công nghệ lõi, công nghệ tiên tiến, người từng nhận giải thưởng quốc gia và quốc tế về lĩnh vực quản lý khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Có uy tín, kinh nghiệm, năng lực vượt trội, tiêu biểu trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với chương trình, nhiệm vụ được giao, có đóng góp xuất sắc trong nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số được chứng minh qua các công trình, sáng chế, sản phẩm thực tiễn có giá trị phù hợp với chương trình, nhiệm vụ.

3. Đã chủ trì thực hiện thành công tối thiểu 03 chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ quy mô lớn, liên ngành, thuộc lĩnh vực công nghệ chiến lược có chỉ số ảnh hưởng cao được quốc tế công nhận hoặc chủ trì thành công ít nhất 02 sản phẩm khoa học công nghệ đã được ứng dụng thành công trong thực tế.

4. Có khả năng thiết kế, tổ chức và điều phối tổng thể chương trình, dự án với quy mô lớn, nhiều thành phần. Có kinh nghiệm xây dựng mô hình tổ chức quản lý đa cấp, đa ngành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ có tính đổi mới sáng tạo và rủi ro cao, liên kết chặt chẽ giữa các chủ thể trong nước và quốc tế.

5. Có mong muốn cống hiến phát triển kinh tế - xã hội cho quốc gia, có lý lịch rõ ràng, có đạo đức tốt; đủ sức khỏe để làm việc; tâm huyết với công việc; đủ điều kiện được ký hợp đồng hoặc tuyển dụng vào làm công chức, viên chức trong biên chế của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

6. Đã từng quản lý hoặc điều phối trực tiếp chương trình, dự án có quy mô lớn, có tác động liên ngành hoặc liên vùng, với kinh phí tối thiểu từ 300 tỷ đồng hoặc 500 tỷ đồng trở lên đối với các lĩnh vực hạ tầng, công nghệ lõi, chuyển đổi số cấp quốc gia.

7. Có kinh nghiệm giải quyết vấn đề kỹ thuật phức tạp, liên ngành, từng phê duyệt hoặc điều phối thay đổi thiết kế lớn; đã từng tham gia xây dựng hoặc triển khai chiến lược chuyển đổi số, chiến lược công nghệ, bản đồ công nghệ quốc gia hoặc ngành; có khả năng xử lý khủng hoảng công nghệ, điều phối chuyên sâu giữa nhiều lĩnh vực (công nghệ thông tin, tài chính, pháp lý, nhân lực…).

8. Có năng lực đưa ra giải pháp sáng tạo đột phá hoặc mô hình tổ chức thực hiện có tính thực tiễn cao, giúp tăng tốc triển khai dự án trong thời gian giới hạn.

Điều 6. Nhiệm vụ của Tổng công trình sư

1. Xây dựng định hướng chiến lược và kiến trúc tổng thể

a) Chủ trì thiết kế, cập nhật và hoàn thiện kiến trúc của hệ thống chiến lược được giao phụ trách;

b) Đề xuất tầm nhìn dài hạn cho hệ thống, tích hợp đa lĩnh vực, đa ngành, bảo đảm tính nhất quán, khả thi và khả năng thích ứng với thay đổi công nghệ;

c) Xây dựng các chuẩn khung, bộ nguyên tắc vận hành và quy trình triển khai thống nhất trong toàn hệ thống được giao phụ trách;

d) Tham mưu Ban Chỉ đạo Trung ương về các vấn đề chuyên môn, xu hướng công nghệ, đề xuất điều chỉnh chiến lược và tháo gỡ các vướng mắc kỹ thuật, liên ngành.

2. Điều phối, chỉ đạo kỹ thuật và công nghệ

a) Tổ chức, điều phối các nhóm chuyên gia, nhóm nghiên cứu, đơn vị triển khai tham gia thực hiện chương trình, hệ thống;

b) Chịu trách nhiệm chính về các định hướng công nghệ chủ đạo, thiết kế kỹ thuật tổng thể, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng đầu ra;

c) Giải quyết các vướng mắc kỹ thuật phức tạp, điều chỉnh kỹ thuật lớn khi cần thiết;

d) Hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật khi cần thiết, đặc biệt trong các hợp phần có tính tích hợp cao, yêu cầu đồng bộ với kiến trúc tổng thể hệ thống;

đ) Chủ trì các phiên họp của mạng lưới chuyên gia, Kiến trúc sư trưởng trong hệ thống giao phụ trách.

3. Thẩm định, đánh giá và quyết định kỹ thuật

a) Tham gia hoặc chủ trì đánh giá các đề xuất, nhiệm vụ, hợp phần trong hệ thống;

b) Đề xuất thay đổi phương án công nghệ, giải pháp triển khai trong trường hợp cần tối ưu tiến độ, hiệu quả hoặc khắc phục rủi ro;

c) Phê duyệt thay đổi thiết kế kỹ thuật lớn trong phạm vi hệ thống theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

d) Tổ chức kiểm tra việc tuân thủ kiến trúc hệ thống của bộ, ngành, địa phương khi thấy cần thiết.

4. Kiểm soát chất lượng và tiến độ triển khai

a) Thiết lập và vận hành hệ thống giám sát kỹ thuật, đảm bảo tiến độ, chất lượng và tính đồng bộ của toàn hệ thống; đồng thời thiết lập cơ chế giám sát độc lập để đảm bảo tính khách quan và minh bạch trong việc thực hiện nhiệm vụ;

b) Theo dõi, quản lý các vấn đề có nguy cơ chậm tiến độ, sai lệch kỹ thuật, rủi ro có thể phát sinh trong quá trình thực hiện dự án (nhân sự, chi phí, môi trường dự án, điều kiện đảm bảo,...). Đề xuất giải pháp và kế hoạch xử lý phù hợp, bảo đảm tiến độ, chất lượng và tuân thủ quy định hiện hành;

d) Định kỳ báo cáo tiến độ, chất lượng, rủi ro và kiến nghị lên cấp có thẩm quyền.

5. Đề xuất chính sách, nguồn lực, hợp tác

a) Đề xuất cơ quan có thẩm quyền về nhân lực chuyên gia, đơn vị nghiên cứu, doanh nghiệp, nhà đầu tư và các tổ chức xã hội, đối tác trong và ngoài nước tham gia chương trình, dự án;

b) Đề xuất và kiến tạo các cơ chế điều phối đặc biệt, liên vùng, liên ngành, sandbox thể chế, ngân sách linh hoạt và chính sách đặc thù;

c) Thường xuyên đánh giá rủi ro, đề xuất các biện pháp nâng cao an ninh, bảo mật công nghệ trong toàn bộ hệ thống đối với các nguồn lực bên ngoài nhằm đảm bảo tiến độ, chất lượng và tuân thủ quy trình thực hiện;

d) Kiến nghị cơ chế tài chính, chính sách, giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện chương trình, dự án;

đ) Tổ chức khảo sát, làm việc, hợp tác khoa học, công nghệ quốc tế nhằm cập nhật xu thế công nghệ tiên tiến phục vụ nhiệm vụ.

e) Đề xuất xây dựng dựng lộ trình thương mại hóa sản phẩm khoa học, công nghệ, tham gia vào hội đồng xác định sản phẩm mẫu, kết nối doanh nghiệp tiếp cận sản phẩm khoa học, công nghệ.

6. Tìm kiếm, giới thiệu Kiến trúc sư trưởng

a) Đề xuất vị trí cần Kiến trúc sư trưởng, bao gồm mô tả nhiệm vụ, phạm vi phụ trách và yêu cầu chuyên môn cụ thể;

b) Tìm kiếm, giới thiệu hoặc đề xuất danh sách ứng viên phù hợp đáp ứng tiêu chí Kiến trúc sư trưởng, trên cơ sở tham khảo mạng lưới chuyên gia trong nước, quốc tế, viện nghiên cứu, đại học, doanh nghiệp công nghệ;

c) Phối hợp với cơ quan chủ trì, cơ quan thẩm quyền để thẩm định, đánh giá và tham gia vào quy trình tuyển chọn Kiến trúc sư trưởng;

Điều 7. Quyền hạn và trách nhiệm của Tổng công trình sư

1. Quyền hạn của Tổng công trình sư

a) Tư vấn các vấn đề kỹ thuật, công nghệ cốt lõi, bao gồm lựa chọn công nghệ, giải pháp triển khai, tiêu chuẩn đánh giá chuyên môn;

b) Có quyền bảo lưu ý kiến chuyên môn và được báo cáo bằng văn bản hoặc đề xuất báo cáo trực tiếp Ban Chỉ đạo Trung ương trong trường hợp có ý kiến khác biệt quan trọng ảnh hưởng đến kết quả triển khai của nhiệm vụ.

c) Được tiếp cận đầy đủ các tài liệu, dữ liệu, kết quả nghiên cứu, báo cáo chuyên môn của các bên liên quan trong hệ thống dự án;

d) Có quyền yêu cầu giải trình chuyên môn từ các đơn vị, tổ chức, chuyên gia tham gia.

đ) Được quyền đề xuất điều động nhân sự, đơn vị khoa học, các tổ chức có liên quan tham gia phối hợp của liên ngành, liên đơn vị nhằm tối ưu hóa hiệu quả triển khai chương trình, dự án;

e) Được mời tham gia xây dựng chính sách, chiến lược, quy hoạch có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn đang thực hiện;

g) Được đề xuất các sáng kiến, kiến nghị liên quan đến quản trị chương trình, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

h) Được tham gia vào các cuộc họp của Ban Chỉ đạo Trung ương.

i) Có quyền yêu cầu Kiến trúc sư trưởng giải trình, cung cấp báo cáo chuyên môn, tài liệu kỹ thuật định kỳ hoặc đột xuất phục vụ cho việc kiểm tra tiến độ hoặc đánh giá tổng thể hệ thống;

k) Được hưởng các chế độ, chính sách và thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng đã ký kết theo quy định tại Nghị định này.

2. Trách nhiệm của Tổng công trình sư

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước Ban Chỉ đạo Trung ương về chất lượng, tiến độ và hiệu quả triển khai chương trình, hệ thống, nhiệm vụ được giao.

b) Bảo đảm tính đồng bộ, liên thông và nhất quán giữa các hợp phần, sáng kiến do các Kiến trúc sư trưởng triển khai với kiến trúc tổng thể hệ thống;

c) Thiết lập, vận hành cơ chế giám sát nội bộ, đánh giá định kỳ và kiểm soát rủi ro kỹ thuật, tiến độ chậm trễ, sai lệch tiêu chuẩn trong toàn bộ hệ thống phụ trách;

d) Định kỳ tổ chức đánh giá tổng thể, báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương kết quả thực hiện nhiệm vụ, đồng thời kiến nghị điều chỉnh định hướng chiến lược, điều phối chính sách và phân bổ nguồn lực;

đ) Phối hợp và thúc đẩy tương tác liên ngành, liên vùng, đề xuất các biện pháp tháo gỡ vướng mắc về pháp lý, kỹ thuật trong quá trình triển khai chương trình;

e) Giữ vai trò là cầu nối chiến lược giữa các chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp và cơ quan quản lý trong nước và quốc tế để triển khai hiệu quả nhiệm vụ;

g) Cam kết bảo mật thông tin, đảm bảo an toàn an ninh mạng và kiểm soát việc chia sẻ dữ liệu thuộc hệ thống theo đúng quy định của pháp luật;

Điều 8. Quy trình tuyển chọn Tổng công trình sư

1. Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương công bố công khai danh mục chương trình, hệ thống nhiệm vụ và nhu cầu tuyển chọn Tổng công trình sư, bao gồm tiêu chí, yêu cầu, thời hạn tiếp nhận hồ sơ.

2. Việc tuyển chọn Tổng công trình sư thực hiện theo cơ chế tiến cử, đề cử, ứng cử bằng một trong các hình thức sau:

a) Các bộ, ngành, địa phương chủ động tìm kiếm, phát hiện và đề cử các ứng viên tiềm năng cho các vị trí Tổng công trình sư bao gồm các cán bộ, công chức, viên chức, chuyên gia hàng đầu trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài và các chuyên gia quốc tế có uy tín đáp ứng được tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định;

b) Các cá nhân đáp ứng tiêu chí quy định tại Điều 5 Nghị định này tự ứng cử với Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương;

c) Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan đại diện ngoại giao ở nước ngoài, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài tìm kiếm, phát hiện các ứng viên cho vị trí Tổng công trình sư đang nghiên cứu, làm việc tại các trường đại học hàng đầu, viện nghiên cứu uy tín để giới thiệu cho Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương mời;

d) Khuyến khích các tập đoàn lớn, doanh nghiệp uy tín trong và ngoài nước, các nhà khoa học tiến cử, đề cử các ứng viên vào vị trí Tổng công trình sư vì sự phát triển của đất nước;

3. Hồ sơ tiến cử, ứng cử vị trí Tổng công trình sư bao gồm:

a) Văn bản tiến cử, ứng cử;

b) Lý lịch khoa học của ứng viên Tổng công trình sư;

c) Báo cáo mô tả năng lực chuyên môn, kinh nghiệm điều phối, các kết quả khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nổi bật;

d) Dự thảo Đề án triển khai và kiến trúc công nghệ tổng thể của chương trình, nhiệm vụ (nếu có).

4. Trên cơ sở danh sách ứng viên được tiến cử, ứng cử, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương có thư mời tham gia hệ thống, chương trình, dự án tới cá nhân đã được giới thiệu.

Tổ giúp việc Ban chỉ đạo có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ tiến cử, ứng cử và thực hiện kiểm tra sơ bộ tính hợp lệ, đối chiếu tiêu chí quy định tại Điều 5 Nghị định này. Tổng hợp danh sách ứng viên, sơ tuyển hồ sơ trình Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương xem xét lựa chọn ứng viên cho vị trí Tổng công trình sư. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương quyết định thành lập Hội đồng thẩm định để lựa chọn Tổng công trình sư.

5. Thường trực Ban Chỉ đạo trình Ban Chỉ đạo Trung ương xem xét ban hành quyết định bổ nhiệm Tổng công trình sư.

Điều 9. Thẩm quyền bổ nhiệm Tổng công trình sư

1. Ban Chỉ đạo Trung ương bổ nhiệm Tổng công trình sư theo đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo.

2. Thời hạn bổ nhiệm Tổng công trình sư do Ban Chỉ đạo Trung ương quyết định theo nhiệm vụ của từng hệ thống.

Điều 10. Chế độ, chính sách đối với Tổng công trình sư

1. Về tiền lương và tiền thưởng

a) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được tuyển chọn làm Tổng công trình sư thì được xếp lương chuyên gia cao cấp bậc 3 (tương đương chức danh Bộ trưởng) và được hưởng thu nhập bổ sung theo thỏa thuận trong hợp đồng, bảo đảm tương quan với mức thu nhập của Tổng công trình sư là người ngoài hệ thống chính trị quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

b) Trường hợp người không trong hệ thống chính trị (bao gồm người Việt Nam ở trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài) được tuyển chọn làm Tổng công trình sư thì được hưởng tiền lương và thu nhập theo thỏa thuận trong hợp đồng, trên cơ sở mức lương và thu nhập đã được hưởng;

c) Được thưởng không quá 20% tổng tiền lương của kỳ đánh giá nếu được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc được thưởng không quá 10% tổng tiền lương của kỳ đánh giá nếu được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

d) Được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với tiền lương, tiền thưởng và các khoản thu nhập liên quan đến khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Chế độ, chính sách trong công việc

a) Được đề xuất cơ quan có thẩm quyền điều động nhân lực hoạt động khoa

học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ tham gia thực hiện nhiệm vụ; được chủ động lựa chọn, điều động, sử dụng nhân lực trong phạm vi chương trình, nhiệm vụ; thuê chuyên gia trong nước, nước ngoài và chi trả theo mức kinh phí thỏa thuận;

c) Được tạo điều kiện và hỗ trợ kinh phí khảo sát, trao đổi khoa học với nhà khoa học nước ngoài để cập nhật công nghệ mới; tham gia hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

3. Về nhà ở và phương tiện đi lại, điều kiện làm việc

Được bố trí nhà ở công vụ hoặc thuê nhà, phương tiện đi lại công vụ và điều kiện làm việc trong thời gian thực hiện chương trình nhiệm vụ tương đương chức danh Bộ trưởng. Đối với người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài được hưởng chính sách ưu đãi về xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú và cấp giấy phép lao động.

4. Về chính sách đối với gia đình của Tổng công trình sư

a) Được cung cấp gói chăm sóc y tế, bảo hiểm y tế cho bản thân, vợ hoặc chồng và con;

b) Được hỗ trợ tìm trường học và hỗ trợ học phí trong nước cho con;

c) Được hỗ trợ giới thiệu, tạo điều kiện tiếp cận cơ hội việc làm phù hợp cho vợ, chồng, con.

5. Về chính sách tuyển dụng, bổ nhiệm sau khi hoàn thành nhiệm vụ Tổng công trình sư

a) Trường hợp Tổng công trình sư là người ngoài hệ thống chính trị nếu có nhu cầu thì được xem xét tiếp nhận vào làm công chức, viên chức; được xem xét bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý mà không cần đáp ứng điều kiện về thời gian công tác, quy hoạch và các điều kiện khác theo quy định nếu cơ quan, đơn vị có nhu cầu.

b) Trường hợp là cán bộ, công chức, viên chức mà được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong thời gian làm Tổng công trình sư thì được xem xét bố trí vào vị trí việc làm bằng hoặc cao hơn so với trước vị trí việc làm đã đảm nhận trước khi làm Tổng công trình sư.

6. Về khen thưởng

a) Được cấp có thẩm quyền tổ chức sự kiện tôn vinh;

b) Được khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng khi có đóng góp quan trọng cho sự phát triển lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

7. Về nghỉ dưỡng và phục hồi: Được hưởng chính sách hỗ trợ nghỉ phép định kỳ, nghỉ dưỡng sau những giai đoạn làm việc căng thẳng hoặc trong những tình huống đặc biệt liên quan đến sức khỏe.

8. Được hưởng các chính sách thu hút, trọng dụng, đãi ngộ khác của Nhà nước đối với nhân lực chất lượng cao, nhân tài.

Chương III

TIÊU CHÍ, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH VÀ QUY TRÌNH TUYỂN CHỌN ĐỐI VỚI KIẾN TRÚC SƯ TRƯỞNG

Điều 11. Tiêu chí đối với Kiến trúc sư trưởng

1. Có trình độ, chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực chương trình, dự án được giao. Ưu tiên người có bằng cấp, chứng chỉ về quản lý chương trình công nghệ lõi, công nghệ tiên tiến, đổi mới sáng tạo, người từng nhận giải thưởng quốc gia và quốc tế về lĩnh vực quản lý khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Có ít nhất 7 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo hoặc chuyển đổi số, có đóng góp xuất sắc trong nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số được chứng minh qua các công trình, sáng chế, sản phẩm thực tiễn có giá trị cao hoặc từng giữ vai trò quản lý kỹ thuật hoặc điều phối chuyên môn trong các dự án khoa học, công nghệ phù hợp với chương trình, nhiệm vụ;

3. Chủ trì hoặc tham gia chính thực hiện thành công tối thiểu 02 chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số có phạm vi tác động rộng (liên vùng, liên ngành); từng tham gia xây dựng hoặc tư vấn chính sách: chiến lược khoa học, công nghệ, bản đồ công nghệ, quy hoạch đổi mới sáng tạo, chiến lược chuyển đổi số.

4. Có năng lực xây dựng, điều phối lộ trình công nghệ, kiến trúc tổng thể chương trình, dự án và tổ chức thực hiện nhiệm vụ có tính đổi mới sáng tạo và rủi ro cao; có tư duy chiến lược, tư duy hệ thống và khả năng dẫn dắt tầm nhìn công nghệ hoặc đổi mới sáng tạo ở quy mô ngành hoặc quốc gia.

5. Có kinh nghiệm làm việc, nghiên cứu, hợp tác quốc tế với tổ chức nước ngoài trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

6. Có mong muốn cống hiến phát triển kinh tế - xã hội cho quốc gia, có lý lịch rõ ràng, có đạo đức tốt; đủ sức khỏe để làm việc; tâm huyết với công việc; đủ điều kiện được ký hợp đồng hoặc tuyển dụng vào làm công chức, viên chức trong biên chế của tổ chức, cơ quan, đơn vị,

Điều 12. Nhiệm vụ của Kiến trúc sư trưởng

1. Chủ trì xây dựng và triển khai hợp phần khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong dự án, đảm bảo tuân thủ kiến trúc chung và đạt được các mục tiêu kỹ thuật, công nghệ

2. Chủ trì xây dựng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả (KPI); công cụ và nền tảng kỹ thuật vận hành sáng kiến;

3. Cập nhật kiến trúc công nghệ tổng thể của chương trình, nhiệm vụ hoặc hợp phần được giao; bảo đảm phù hợp với mục tiêu chiến lược, yêu cầu kỹ thuật và tính liên thông trong hệ thống;

4. Thiết kế lộ trình triển khai công nghệ chi tiết, bao gồm: mục tiêu, đầu ra, sản phẩm cụ thể; tiến độ chi tiết, ngân sách dự kiến; phân công nhân sự, công cụ, nền tảng kỹ thuật; cơ chế phối hợp và giám sát tại cơ quan, đơn vị thực hiện các mốc kỹ thuật, yêu cầu kết nối và tích hợp dữ liệu, giải pháp bảo mật và tiêu chuẩn kỹ thuật;

5. Điều phối các nhóm chuyên gia, đơn vị kỹ thuật thực hiện các hợp phần liên quan; phối hợp với các Kiến trúc sư trưởng khác và Tổng công trình sư để đảm bảo tính đồng bộ và thống nhất toàn hệ thống;

6. Hướng dẫn kỹ thuật, kiểm tra, đánh giá chất lượng chuyên môn của các đơn vị, tổ chức, nhóm thực hiện; phát hiện và đề xuất giải pháp xử lý các vướng mắc kỹ thuật;

7. Báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, tiến độ, chất lượng kỹ thuật, rủi ro công nghệ với Tổng công trình sư và cơ quan có thẩm quyền;

8. Tổ chức đánh giá sơ bộ hiệu quả ứng dụng công nghệ, tác động kỹ thuật đổi mới sáng tạo tại từng giai đoạn triển khai nhiệm vụ;

9. Trình bày, bảo vệ sáng kiến trước Tổng công trình sư, Hội đồng Tư vấn quốc gia hoặc Thường trực Ban chỉ đạo;

10. Chịu trách nhiệm cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời dữ liệu lên hệ thống nq57.vn;

11. Tham gia các mạng lưới chuyên gia Kiến trúc sư trưởng của các hệ thống.

Điều 13. Quyền hạn và trách nhiệm của Kiến trúc sư trưởng

1. Quyền hạn của Kiến trúc sư trưởng

a) Được tiếp cận và khai thác dữ liệu, tài liệu chuyên môn, kết quả nghiên cứu, hồ sơ kỹ thuật của các đơn vị, nhóm chuyên gia liên quan đến nhiệm vụ được giao;

b) Có quyền yêu cầu giải trình chuyên môn, cung cấp tài liệu kỹ thuật từ các nhóm chuyên gia, đơn vị triển khai thuộc hợp phần phụ trách;

c) Tham gia ý kiến đối với thiết kế, giải pháp kỹ thuật, thay đổi công nghệ, điều chỉnh kiến trúc chung khi có yêu cầu từ Tổng công trình sư hoặc cơ quan chủ trì;

d) Tổ chức giám sát tiến độ triển khai; điều phối các bên liên quan; xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện;

đ) Tổ chức sơ kết, tổng kết, phản biện định kỳ kết quả sáng kiến; đề xuất kế hoạch mở rộng, nhân rộng sáng kiến nếu đạt hiệu quả;

e) Được mời tham gia các hội đồng chuyên môn, các cuộc họp kỹ thuật cấp chương trình do Tổng công trình sư hoặc cơ quan có thẩm quyền tổ chức;

g) Được bảo lưu ý kiến chuyên môn khi có khác biệt quan điểm và được ghi nhận chính thức trong biên bản cuộc họp hoặc hồ sơ quản lý kỹ thuật;

h) Được cử tham gia các hoạt động trao đổi khoa học, hội nghị chuyên đề, các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn trong nước và quốc tế phù hợp với nhiệm vụ;

i) Là đầu mối liên hệ giữa các cơ quan điều phối cấp Trung ương, địa phương và các tổ chức tham gia sáng kiến;

k) Được hưởng các chế độ, chính sách, quyền lợi theo quy định của Nghị định này và hợp đồng thực hiện nhiệm vụ đã ký kết.

l) Tham gia định hướng thương mại hóa sản phẩm khoa học, công nghệ, tham gia vào hội đồng xác định sản phẩm mẫu, kết nối doanh nghiệp tiếp nhận sản phẩm khoa học, công nghệ.

2. Trách nhiệm của Kiến trúc sư trưởng

a) Chịu trách nhiệm trước người đứng đầu Ban quản lý dự án và Tổng công trình sư về chất lượng chuyên môn, tiến độ và hiệu quả của hợp phần, sáng kiến được giao phụ trách;

b) Bảo đảm hợp phần được triển khai phù hợp với kiến trúc tổng thể, tiêu chuẩn kỹ thuật và mục tiêu chiến lược đã được Tổng công trình sư phê duyệt;

c) Chủ động phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị biện pháp xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai, đặc biệt là các vấn đề kỹ thuật có thể ảnh hưởng đến tính đồng bộ và hiệu quả của toàn hệ thống;

d) Phối hợp chặt chẽ với các Kiến trúc sư trưởng khác và Tổng công trình sư để kết nối, tích hợp giải pháp kỹ thuật liên ngành, liên vùng theo hướng dẫn chung;

đ) Bảo đảm bảo mật thông tin, tuân thủ quy định về an ninh mạng, an toàn dữ liệu trong quá trình triển khai nhiệm vụ; phát hiện và báo cáo kịp thời các nguy cơ rủi ro về an ninh thông tin;

e) Cam kết bảo mật và chịu trách nhiệm cá nhân nếu để xảy ra lộ lọt thông tin kỹ thuật, dữ liệu dự án hoặc vi phạm các quy định bảo mật hiện hành.

Điều 14. Quy trình tuyển chọn Kiến trúc sư trưởng

1. Tổng công trình sư có trách nhiệm giới thiệu ứng viên tham gia tuyển chọn Kiến trúc sư trưởng. Trường hợp Tổng công trình sư không giới thiệu ứng viên thì người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương tiến hành lựa chọn theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 8 Nghị định này.

2. Việc tuyển chọn Kiến trúc sư trưởng được thực hiện như sau:

a) Bước 1: Người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương chỉ đạo đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý xây dựng thông báo tuyển chọn công khai và thành lập Hội đồng để thẩm định, chấm điểm đề án của ứng viên vị trí Kiến trúc sư trưởng;

b) Bước 2: Tiếp nhận, sơ tuyển hồ sơ;

c) Bước 3: Tổ chức phỏng vấn, bảo vệ đề án;

d) Bước 4: Hội đồng thẩm định, chấm điểm độc lập;

đ) Bước 5: Người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương ban hành quyết định bổ nhiệm Kiến trúc sư trưởng.

Điều 15. Thẩm quyền bổ nhiệm Kiến trúc sư trưởng

1. Người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương bổ nhiệm Kiến trúc sư trưởng theo đề nghị của Hội đồng để thẩm định.

2. Thời hạn bổ nhiệm Kiến trúc sư trưởng do người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương quyết định căn cứ theo từng dự án.

Điều 16. Chế độ, chính sách đối với Kiến trúc sư trưởng

1. Về tiền lương và tiền thưởng

a) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được tuyển chọn làm Kiến trúc sư trưởng thì được xếp lương chuyên gia cao cấp bậc 1 và được hưởng thu nhập bổ sung theo thỏa thuận trong hợp đồng, bảo đảm tương đương với mức thu nhập của Kiến trúc sư trưởng là người ngoài hệ thống chính trị quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

b) Trường hợp người không trong hệ thống chính trị (bao gồm người Việt Nam ở trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài) được tuyển chọn làm Kiến trúc sư trưởng thì được hưởng tiền lương và thu nhập theo thỏa thuận trong hợp đồng, trên cơ sở mức lương và thu nhập đã được hưởng;

c) Được thưởng không quá 20% tổng tiền lương của kỳ đánh giá nếu được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc được thưởng không quá 10% tổng tiền lương của kỳ đánh giá nếu được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

d) Được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với tiền lương, tiền thưởng và các khoản thu nhập liên quan đến khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Được ngân sách nhà nước bảo đảm để bố trí nhà ở công vụ theo quy định của pháp luật về nhà ở; được bố trí phương tiện đi lại công vụ trong thời gian thực hiện nhiệm vụ. Đối với người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài được hưởng chính sách ưu đãi về xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú và cấp giấy phép lao động.

3. Được hưởng các chính sách quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 và khoản 8 Điều 10 Nghị định.

Chương IV

CƠ CHẾ PHỐI HỢP, QUY CHẾ QUẢN LÝ VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Điều 17. Cơ chế phối hợp giữa Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng

1. Nguyên tắc phối hợp

a) Tổng công trình sư là đầu mối điều phối tổng thể, giữ vai trò chỉ đạo chung về mặt chiến lược, kỹ thuật và tổ chức thực hiện toàn bộ hệ thống chương trình, nhiệm vụ;

b) Kiến trúc sư trưởng là người chủ trì chuyên môn tại từng hợp phần, nhóm lĩnh vực hoặc nhiệm vụ cụ thể trong hệ thống, chịu sự điều phối trực tiếp của Tổng công trình sư;

c) Việc phối hợp giữa Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng thực hiện theo nguyên tắc phân công rõ ràng, phối hợp chặt chẽ, trách nhiệm minh bạch, báo cáo thường xuyên;

d) Mọi hoạt động chuyên môn, kỹ thuật của Kiến trúc sư trưởng phải bảo đảm tính đồng bộ với kiến trúc tổng thể của hệ thống do Tổng công trình sư thiết kế và giám sát.

2. Trách nhiệm phối hợp của Tổng công trình sư

a) Chỉ đạo chuyên môn, kỹ thuật và giám sát toàn bộ hoạt động của các Kiến trúc sư trưởng thuộc hệ thống dự án, chiến lược;

b) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Kiến trúc sư trưởng, xác định phạm vi, mục tiêu, thời hạn và sản phẩm đầu ra cần đạt được;

c) Cung cấp thông tin, tài liệu tổng thể, lộ trình công nghệ, kế hoạch triển khai có liên quan đến phần việc được giao cho Kiến trúc sư trưởng;

d) Tổ chức họp chuyên môn định kỳ (ít nhất 1 lần/quý) hoặc đột xuất để rà soát tiến độ, tháo gỡ khó khăn, bảo đảm kết nối giữa các hợp phần do Kiến trúc sư trưởng phụ trách;

đ) Đánh giá định kỳ kết quả công tác của từng Kiến trúc sư trưởng; có quyền đề xuất điều chỉnh, thay thế hoặc kết thúc nhiệm vụ nếu không bảo đảm yêu cầu.

3. Trách nhiệm phối hợp của Kiến trúc sư trưởng

a) Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện hợp phần, phản ánh kịp thời các khó khăn, đề xuất điều chỉnh về kỹ thuật với Tổng công trình sư;

b) Tham gia đầy đủ các cuộc họp chuyên môn, hội đồng kỹ thuật do Tổng công trình sư tổ chức; thực hiện nghiêm túc các yêu cầu điều phối kỹ thuật;

c) Đảm bảo việc triển khai hợp phần do mình phụ trách bám sát kiến trúc tổng thể, tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu tích hợp theo hướng dẫn của Tổng công trình sư;

d) Phối hợp với các Kiến trúc sư trưởng khác trong hệ thống khi có yêu cầu kết nối, chia sẻ tài liệu, tích hợp giải pháp liên ngành hoặc liên vùng.

4. Cơ chế tương tác và báo cáo

a) Hai bên thiết lập kênh tương tác thường xuyên (qua hệ thống quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ hoặc phần mềm chuyên dụng) để trao đổi thông tin, cập nhật tiến độ và giải quyết vướng mắc;

b) Kiến trúc sư trưởng gửi báo cáo chuyên môn định kỳ hàng tháng hoặc theo giai đoạn do Tổng công trình sư quy định;

c) Tổng công trình sư có trách nhiệm tổng hợp các báo cáo của Kiến trúc sư trưởng để xây dựng báo cáo tổng thể gửi cơ quan có thẩm quyền.

Điều 18. Cơ chế phối hợp giữa Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng với các bộ, ngành, địa phương

1. Nguyên tắc phối hợp

a) Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của Ban Chỉ đạo Trung ương; phối hợp chặt chẽ giữa Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng với các bộ,

ngành, địa phương trong triển khai hệ thống chiến lược, hệ thống dự án đặc biệt quan trọng và sáng kiến đột phá;

b) Phối hợp theo nguyên tắc rõ trách nhiệm; rõ phạm vi; rõ lộ trình; rõ kết quả; rõ cơ chế chia sẻ; rõ phương thức giám sát;

c) Kết hợp linh hoạt giữa chỉ đạo theo chiều dọc (từ Trung ương đến địa phương) và phối hợp theo chiều ngang (giữa các bộ, ngành, đơn vị thực hiện) nhằm bảo đảm tính đồng bộ, liên thông, tránh chồng chéo.

2. Trách nhiệm phối hợp của các bộ, ngành, địa phương

a) Căn cứ định hướng chiến lược và kiến trúc hệ thống do Tổng công trình sư chủ trì thiết kế, các bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch triển khai tại đơn vị mình, trong đó xác định rõ các chương trình, dự án, nhiệm vụ ưu tiên, phù hợp với Kế hoạch hành động chiến lược;

b) Kiến trúc sư trưởng đầu mối thường trực để duy trì kết nối, trao đổi thông tin, cập nhật tiến độ và phối hợp thực hiện theo hướng dẫn kỹ thuật của Tổng công trình sư;

c) Chủ động chia sẻ dữ liệu, nhân lực, hạ tầng và các nguồn lực khác theo đề nghị của Tổng công trình sư;

d) Định kỳ gửi báo cáo kết quả triển khai về Tổng công trình sư và Thường trực Ban chỉ đạo để tổng hợp, giám sát chung.

3. Trách nhiệm của Tổng công trình sư trong công tác phối hợp

a) Là đầu mối chuyên môn cấp chiến lược, có trách nhiệm hướng dẫn, điều phối, theo dõi và đánh giá kết quả phối hợp thực hiện của các bộ, ngành, địa phương liên quan đến hệ thống phụ trách;

b) Chủ trì tổ chức hội nghị điều phối định kỳ (6 tháng/lần hoặc đột xuất) để trao đổi tiến độ, tháo gỡ khó khăn, bảo đảm liên kết hệ thống;

c) Thiết lập quy trình tương tác, chế độ báo cáo định kỳ và hệ thống thông tin dùng chung để theo dõi toàn bộ quá trình phối hợp.

4. Trách nhiệm của Kiến trúc sư trưởng trong công tác phối hợp

a) Chủ trì kiến trúc chuyên môn các sáng kiến đột phá; hướng dẫn kỹ thuật, chia sẻ tài liệu và mô hình triển khai đến các đơn vị thực hiện;

b) Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong quá trình điều chỉnh kiến trúc, xử lý tình huống kỹ thuật phát sinh và bảo đảm sự nhất quán với định hướng chiến lược của Tổng công trình sư.

5. Cơ chế xử lý vướng mắc, điều phối liên ngành

a) Trong trường hợp phát sinh mâu thuẫn, chồng chéo hoặc chưa rõ thẩm quyền, Tổng công trình sư có trách nhiệm tổng hợp, đề xuất phương án xử lý và báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương xem xét, quyết định;

b) Đối với các dự án đòi hỏi sự phối hợp nhiều bộ, ngành, địa phương, Tổng công trình sư có quyền kiến nghị Thường trực Ban Chỉ đạo tổ chức nhóm công tác liên ngành để xử lý tình huống kịp thời.

6. Công cụ và nền tảng hỗ trợ phối hợp

a) Việc phối hợp được hỗ trợ thông qua Hệ thống giám sát và đánh giá trực tuyến tại địa chỉ https://nq57.vn, được cập nhật thời gian thực và bảo đảm khả năng truy xuất; phân tích; đánh giá hiệu quả;

b) Các bộ, ngành, địa phương, Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng và các đơn vị thực hiện có trách nhiệm cập nhật đầy đủ dữ liệu theo hướng dẫn chung;

c) Các báo cáo chuyên đề, đánh giá định kỳ, cảnh báo rủi ro và đề xuất điều chỉnh kiến trúc sẽ được tổng hợp trên hệ thống để phục vụ điều hành của Ban Chỉ đạo.

7. Khen thưởng, đánh giá và trách nhiệm giải trình

a) Kết quả phối hợp giữa các bên là căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng, các bộ, ngành, địa phương tham gia thực hiện;

b) Việc khen thưởng, kỷ luật, thay thế nhân sự có liên quan sẽ được căn cứ theo kết quả phối hợp thực tế, trên cơ sở hệ thống KPI và các chỉ số tác động đã được Ban chỉ đạo thống nhất;

c) Trường hợp không thực hiện hoặc phối hợp không hiệu quả, dẫn đến chậm tiến độ, sai lệch mục tiêu hoặc vi phạm nguyên tắc triển khai, Ban Chỉ đạo sẽ xem xét xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan.

Điều 19. Quy chế quản lý đối với Tổng công trình sư

1. Thường trực Ban chỉ đạo có trách nhiệm:

a) Tổ chức tuyển chọn, ký hợp đồng, điều phối và giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ của Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng;

b) Trình Ban Chỉ đạo quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, kéo dài hoặc kết thúc hợp đồng của Tổng công trình sư;

c) Trực tiếp nhận báo cáo, đề xuất, kiến nghị của Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo;

đ) Tiếp nhận và xử lý báo cáo chuyên môn, đề xuất điều chỉnh kế hoạch, kiến nghị từ Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng;

e) Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ, hiệu quả triển khai và các đề xuất chính sách lên Ban Chỉ đạo;

g) Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tạo điều kiện phối hợp, hỗ trợ Tổng công trình sư trong quá trình triển khai nhiệm vụ.

2. Trách nhiệm của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương

a) Chủ trì rà soát hồ sơ ứng viên, lập danh sách Tổng công trình sư trình Thường trực Ban chỉ đạo xem xét, quyết định;

b) Tham mưu đề xuất quy chế làm việc, quy trình, tài liệu hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng; xây dựng biểu mẫu quản lý, biểu mẫu báo cáo, công cụ theo dõi tiến độ;

c) Đề xuất các điều chỉnh về ngân sách, nguồn lực, cơ chế phối hợp trong trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Tổng công trình sư;

d) Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy trình, nhiệm vụ, sử dụng kinh phí, điều phối kỹ thuật và toàn bộ hoạt động liên quan đến công việc của Tổng công trình sư;

đ) Tổ chức các cuộc họp định kỳ (tối thiểu mỗi 03 tháng) để đánh giá kết quả, khó khăn, đề xuất cải tiến liên quan đến hoạt động của Tổng công trình sư;

Điều 20. Quy chế quản lý đối với Kiến trúc sư trưởng

1. Người đứng Bộ, ngành, địa phương

a) Chỉ đạo tổ chức tuyển chọn, ký hợp đồng, điều phối và giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ của Kiến trúc sư trưởng trong phạm vi dự án được phân công;

b) Ban hành quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, kéo dài hoặc kết thúc hợp đồng của Kiến trúc sư trưởng theo đề nghị của Hội đồng thẩm định;

c) Trực tiếp tiếp nhận và xử lý các báo cáo, đề xuất, kiến nghị chuyên môn, kỹ thuật từ Kiến trúc sư trưởng; báo cáo cấp có thẩm quyền trong trường hợp vượt thẩm quyền xử lý;

d) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý tạo điều kiện phối hợp, hỗ trợ Tổng công trình sư trong quá trình triển khai nhiệm vụ.

2. Ban Quản lý dự án

a) Tổ chức họp đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ, tiến độ và hiệu quả triển khai hợp phần do Kiến trúc sư trưởng phụ trách;

b) Kiến nghị điều chỉnh ngân sách, cơ cấu nhân lực, phương án triển khai hợp phần kỹ thuật trên cơ sở đề xuất của Kiến trúc sư trưởng

c) Bảo đảm cung cấp đầy đủ thông tin, dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật, điều kiện làm việc phục vụ cho việc triển khai các sáng kiến do Kiến trúc sư trưởng phụ trách;

d) Làm đầu mối điều phối giữa Kiến trúc sư trưởng với các đơn vị thực hiện thuộc phạm vi dự án nhằm đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả;

đ) Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy trình, nhiệm vụ, sử dụng kinh phí, điều phối kỹ thuật và toàn bộ hoạt động liên quan đến công việc của Kiến trúc sư trưởng;

e) Tổ chức các cuộc họp định kỳ (tối thiểu 03 tháng/1 lần) để đánh giá kết quả, khó khăn, đề xuất cải tiến liên quan đến hoạt động của Tổng công trình sư;

Điều 21. Tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng

Việc đánh giá hiệu quả nhiệm vụ được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất nhằm làm cơ sở nhận xét, khen thưởng, điều chỉnh hoặc chấm dứt hợp đồng với tiêu chí đánh giá bao gồm:

1. Đối với Tổng công trình sư

a) Mức độ hoàn thành định hướng chiến lược, kiến trúc tổng thể của hệ thống;

b) Khả năng điều phối đa ngành, tích hợp các yếu tố công nghệ, chính sách, tổ chức ở quy mô quốc gia;

c) Đảm bảo tiến độ tổng thể, kiểm soát rủi ro và giám sát kỹ thuật hiệu quả;

d) Đạt được mục tiêu, sản phẩm đầu ra theo hợp đồng và kế hoạch được phê duyệt;

đ) Khả năng giải quyết được các vướng mắc kỹ thuật phức tạp, điều chỉnh thiết kế lớn; tạo sự đồng bộ giữa các hợp phần do Kiến trúc sư trưởng thực hiện;

e) Đề xuất hiệu quả các chính sách, giải pháp cải tiến cơ chế, kiến nghị có giá trị;

g) Báo cáo đầy đủ, đúng hạn, rõ ràng; cập nhật thông tin vào hệ thống giám sát trực tuyến; mức độ hoàn thành các chỉ số KPI.

2. Đối với Kiến trúc sư trưởng

a) Mức độ hoàn thành sáng kiến, hợp phần khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số được giao.

b) Kết quả đạt được so với lộ trình công nghệ, tiêu chuẩn kỹ thuật.

c) Tuân thủ các hướng dẫn kỹ thuật, tiêu chuẩn tích hợp và bảo mật; Mức độ tương thích với kiến trúc tổng thể của hệ thống do Tổng công trình sư thiết lập.

d) Hoàn thành đúng hạn với sản phẩm đầu ra cụ thể, lượng hóa được (số lượng nền tảng, báo cáo, mô hình, v.v).

đ) Đạt yêu cầu chất lượng theo đánh giá của Tổng công trình sư và cơ quan chủ trì.

e) Khả năng phối hợp với các nhóm chuyên gia, đơn vị kỹ thuật; hợp tác hiệu quả với các Kiến trúc sư trưởng khác và với Tổng công trình sư.

g) Cập nhật định kỳ báo cáo, thông tin lên hệ thống và tham gia đầy đủ họp chuyên môn, bảo vệ đề án, đánh giá giai đoạn, mức độ hoàn thành các chỉ số KPI.

3. Phương thức đánh giá

a) Đánh giá định kỳ 6 tháng, hàng năm và sau mỗi giai đoạn triển khai nhiệm vụ.

b) Tổng hợp từ hệ thống giám sát trực tuyến nq57.vn và các báo cáo chuyên môn.

c) Phản hồi từ các đơn vị phối hợp, cơ quan chủ trì, và kết quả thực tế ứng dụng.

4. Kết quả phân loại

Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng được xếp loại chất lượng căn cứ vào kết quả theo dõi, đánh giá, theo 04 mức sau:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

c) Hoàn thành nhiệm vụ;

d) Không hoàn thành.

4. Thẩm quyền đánh giá

a) Cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm đồng thời là cơ quan có thẩm quyền đánh giá Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng.

b) Cơ quan sử dụng Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng nghiên cứu bổ sung các tiêu chí đánh giá phù hợp với chương trình, dự án được giao thực hiện.

Điều 22. Về an toàn, an ninh, bảo mật thông tin và quản lý dữ liệu

1. Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng không nằm trong danh sách đối tượng cần xác minh, theo dõi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền về bảo vệ chính trị nội bộ;

2. Các nhiệm vụ, chương trình do Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng chủ trì hoặc tham gia phải đảm bảo không vi phạm các quy định về an ninh quốc gia;

3. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng không được hợp tác, chia sẻ thông tin với bất kỳ tổ chức, cá nhân nước ngoài mà chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép;

4. Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng có trách nhiệm giám sát nội bộ, kịp thời phát hiện nguy cơ xâm phạm an ninh, an toàn thông tin trong hệ thống dự án.

5. Tất cả thông tin, dữ liệu, sản phẩm nghiên cứu trong quá trình triển khai hệ thống dự án, chiến lược đều thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước, phải được phân loại và bảo vệ theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin mạng.

6. Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng và các thành viên có liên quan đến hệ thống, chương trình, dự án phải ký cam kết bảo mật thông tin, chịu trách nhiệm cá nhân nếu để rò rỉ, mất mát dữ liệu hoặc tiết lộ trái phép thông tin mật, thông tin nội bộ.

7. Các thiết bị, nền tảng công nghệ, phần mềm và cơ sở dữ liệu được sử dụng trong quá trình triển khai phải tuân thủ tiêu chuẩn an toàn, an ninh mạng theo quy định của Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ;

8. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống bên ngoài phải được thẩm định và phê duyệt bởi cơ quan có thẩm quyền;

9. Bộ Công an và Bộ Quốc phòng định kỳ (6 tháng) báo cáo Ban Chỉ đạo và Thủ tướng Chính phủ về tình hình đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật thông tin liên quan đến các chương trình, nhiệm vụ chiến lược trọng yếu.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Quỹ hỗ trợ Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng

1. Thành lập Quỹ hỗ trợ Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng (sau đây viết tắt là Quỹ) nhằm bảo đảm nguồn lực tài chính ổn định, linh hoạt để chi trả các chế độ, chính sách hỗ trợ thu hút, sử dụng, đãi ngộ đối với Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng và đội ngũ chuyên gia;

2. Quỹ được hình thành từ các nguồn sau:

a) Ngân sách nhà nước bảo đảm chi cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hằng năm và theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho từng chương trình, dự án, nhiệm vụ;

b) Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đã được bố trí trong các chương trình, dự án, nhiệm vụ có liên quan;

c) Các nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp hợp pháp khác của các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế;

d) Nguồn thu hợp pháp của các cơ quan, tổ chức chủ trì thực hiện chương trình, nhiệm vụ (nếu có).

3. Việc lập kế hoạch và xác định tổng ngân sách nhà nước cấp hằng năm cho quỹ không tính đến khoản đóng góp tự nguyện, hiến, tặng cho của tổ chức, cá nhân. Tại thời điểm kết thúc năm ngân sách, khoản đóng góp tự nguyện, hiến, tặng cho không sử dụng hết được giữ lại quỹ để sử dụng, không phải nộp lại ngân sách nhà nước.

4. Kết quả hoạt động của quỹ phải được định kỳ đánh giá dựa trên hiệu quả phục vụ các mục tiêu chiến lược, kế hoạch tổng thể về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

5. Quỹ hỗ trợ Tổng công trình sư và Kiến trúc sư do Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương quản lý.

6. Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Điều này.

Điều 24. Áp dụng đối với các đối tượng khác

1. Các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, ở cấp tỉnh căn cứ chương trình, dự án, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao áp dụng quy định tại Nghị định này để tuyển chọn, bổ nhiệm, sử dụng Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng để thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập (Trường Đại học trở lên, Viện nghiên cứu) và các doanh nghiệp tham gia dự án triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nếu áp dụng quy định tại Nghị định này để tuyển chọn, bổ nhiệm, sử dụng Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng thì đăng ký với Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo Trung ương.

Điều 25. Trách nhiệm thực hiện

1. Ban Chỉ đạo có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo chiến lược, định hướng và phê duyệt các điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hành động chiến lược, các Hệ thống chiến lược, Hệ thống dự án đặc biệt quan trọng và danh mục các sáng kiến đột phá phù hợp với thực tiễn trong từng giai đoạn;

b) Trực tiếp chỉ đạo tuyển chọn, giám sát, đánh giá hoạt động của Tổng công trình sư;

c) Chỉ đạo, điều phối tổng thể, kịp thời tháo gỡ các vướng mắc liên ngành trong quá trình thực hiện Nghị định này.

2. Các bộ, ngành, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

a) Đề xuất các ứng viên tiềm năng cho các vị trí Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng theo phạm vi quản lý;

b) Trực tiếp chỉ đạo tuyển chọn, giám sát, đánh giá hoạt động của Kiến trúc sư trưởng;

c) Đề xuất danh mục nhiệm vụ, chương trình khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thuộc lĩnh vực quản lý để Ban chỉ đạo phân công Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng;

d) Bố trí nguồn lực, nhân lực, tạo điều kiện để Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi quản lý; cụ thể hóa chủ trương, triển khai kiến trúc hệ thống phù hợp với thực tiễn theo hướng dẫn chuyên môn từ Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng phối hợp xử lý các vướng mắc kỹ thuật, pháp lý theo đề xuất của Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng;

đ) Cử đầu mối làm việc trực tiếp với Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng để triển khai hiệu quả các hợp phần thuộc địa bàn quản lý;

e) Bảo đảm các điều kiện về mặt bằng, hạ tầng, kết nối dữ liệu và phối hợp triển khai thử nghiệm, nhân rộng các sản phẩm, công nghệ mới theo chỉ đạo của Tổng công trình sư; cung cấp đầy đủ dữ liệu, hồ sơ, thông tin liên quan đến nhiệm vụ, chương trình, dự án; tiếp thu, triển khai các ý kiến chuyên môn, kết luận kỹ thuật do Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng đề xuất hoặc phê duyệt;

g) Báo cáo định kỳ tình hình phối hợp và kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch chung.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tham mưu, đề xuất với Ban chỉ đạo danh mục chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có tính đột phá để tuyển chọn Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng;

b) Chỉ đạo các tập đoàn, doanh nghiệp đầu ngành trong nước phát triển các chương trình tìm kiếm, thu hút và hỗ trợ chuyên gia, nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài để giới thiệu về nước làm việc;

c) Phối hợp với Thường trực Ban chỉ đạo rà soát, lựa chọn Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng phù hợp với từng nhiệm vụ;

d) Chủ trì hoặc phối hợp đánh giá kết quả thực hiện các hệ thống chiến lược, sáng kiến đột phá do Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng đảm nhiệm;

đ) Bảo đảm kinh phí từ các nguồn quỹ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho các nhiệm vụ được giao;

e) Hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật và định mức kinh phí thực hiện; tổng hợp, báo cáo kết quả với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo.

4. Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn việc bố trí nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí và các nội dung khác liên quan đến tài chính để thực hiện chế độ chính sách đối với Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng theo quy định tại Nghị định này.

5. Bộ Công an có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Ban chỉ đạo và các bộ, ngành, địa phương trong việc thẩm tra lý lịch, xác minh an ninh nội bộ đối với các cá nhân được đề xuất làm Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng;

b) Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát công tác bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng, an toàn thông tin trong quá trình triển khai các chương trình, nhiệm vụ có sử dụng dữ liệu quan trọng, công nghệ lõi, thông tin mật; tập huấn, hướng dẫn các quy trình kỹ thuật bảo mật, phân loại tài liệu và xử lý sự cố an ninh mạng cho các đơn vị tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ đặc biệt quan trọng;

c) Thực hiện biện pháp nghiệp vụ bảo đảm an toàn cá nhân, an ninh cá nhân và dữ liệu cho Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng và các tổ chức hỗ trợ liên quan, khi có yêu cầu của Thường trực Ban chỉ đạo, bộ, ngành, địa phương hoặc phát sinh nguy cơ rủi ro cao;

d) Tham gia ý kiến thẩm định các nhiệm vụ, chương trình, dự án có yếu tố nhạy cảm về an ninh quốc gia trước khi phê duyệt, triển khai;

đ) Chủ trì nghiên cứu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định và thủ tục hành chính về xuất nhập cảnh, cấp thị thực, cư trú theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành là người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài và gia đình về nước làm việc, sinh sống;

e) Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ tuân thủ các quy định về bảo vệ chính trị nội bộ, an toàn, an ninh và bảo mật thông tin.

6. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm

a) Phối hợp với Bộ Công an và Ban chỉ đạo, Ban quản lý dự án trong việc đảm bảo an toàn, bảo vệ mục tiêu, cơ sở vật chất, dữ liệu quan trọng nếu nhiệm vụ có liên quan đến quốc phòng, công nghệ lưỡng dụng, hoặc đặt tại khu vực trọng yếu;

b) Tham gia kiểm tra, giám sát và đánh giá an ninh kỹ thuật, đặc biệt đối với các hệ thống tích hợp công nghệ quốc phòng, dữ liệu quân sự, nền tảng mật mã, vệ tinh, truyền thông bảo mật;

c) Cử cán bộ đầu mối chuyên trách phối hợp với Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng trong việc xây dựng, kiểm soát kiến trúc bảo mật hệ thống có yếu tố quốc phòng;

d) Phê duyệt hoặc cho ý kiến về mức độ phân loại bí mật nhà nước đối với các tài liệu, sản phẩm công nghệ được xây dựng trong khuôn khổ nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quốc phòng.

7. Bộ Ngoại giao có trách nhiệm chỉ đạo Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan đại diện ngoại giao ở nước ngoài phát triển các chương trình tìm kiếm, thu hút và hỗ trợ chuyên gia, nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài để giới thiệu về nước làm việc.

8. Bộ Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Nghị định này; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương tình hình triển khai các chính sách liên quan đến Tổng công trình sư và Kiến trúc sư trưởng trước ngày 31 tháng 01 hằng năm.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.

Điều 27. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính